

XUNG TÁN TỊNH ĐỘ PHẬT NHIẾP THỌ KINH

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 367

Hán dịch: Huyền Tráng
Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiễn
Việt dịch: Thích Nữ Chơn Tịnh (08-2007)
Biên tập : Thích Phước Nghiêm



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 367 《稱讚淨土佛攝受經》

【Kinh văn tu bản】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách
No. 367 《xung tán tịnh độ Phật nhiếp thọ Kinh 》

【Kinh văn tu bản】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No.
367 《xung tán tịnh độ Phật nhiếp thọ Kinh 》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1. 9 (UTF-8) 普及版, 完成日期: 2004/11/14

【bản bản kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1. 9 (UTF-8) phổ cập bản
, hoàn thành nhật kỳ : 2004/11/14

【bản gốc kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1. 9 (UTF-8) khắp cùng bản
, hoàn thành ngày : 2004/11/14

【編輯說明】本資料庫由中華電子佛典協會 (CBETA) 依大正新脩大藏經所編輯

【biên tập thuyết minh】bản tu liệu khổ do Trung Hoa điện tử Phật Điển
hiệp hội (CBETA) y Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập

【biên tập thuyết minh】gốc tu liệu kho bởi Trung Hoa điện tử Phật Điển
hiệp hội (CBETA) nương Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh biên tập

【原始資料】蕭鎮國大德提供, 維習安大德提供之高麗藏 CD 經文, 北美某大德提供

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại Đức đề
cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại Đức đề cung

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại-Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại-Đức đề
cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại-Đức đề cung

【其它事項】本資料庫可自由免費流通, 詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】

(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】bản tu liệu khổ khả tự do miễn phí lưu thông, tường
tế nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu
khổ cơ bản giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】gốc tu liệu kho có thể tự do miễn phí lưu thông, rõ
ràng nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội
tu liệu kho nền nhà gốc giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

稱讚淨土佛攝受經

xung tán tịnh độ Phật nhiếp thọ Kinh

[Kinh Xung Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ](#)

大唐三藏法師玄奘奉 詔譯

Đại Đường Tam Tạng Pháp sư huyền Huyền Tráng chiếu dịch

[Tam Tạng Huyền Tráng phụng chiếu dịch vào đời Đường](#)

如是我聞。一時薄伽梵。

như thị ngã văn。nhất thời Bạc đà phạm。

Tôi nghe như vậy, một thừa nọ, đức Phật
 在室羅筏住誓多林給孤獨園。與大苾芻眾千二百五十人俱。
 Tại thất la phiệt trụ thệ đa lâm Cấp cô độc viên. Dữ Đại bát sô chúng thiên nhị
 bách ngũ thập nhân câu.
 ở trong vườn ông Cấp-cô-độc, rừng Thệ-đa thuộc thành Thất-la-phiệt, cùng với một
 ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo câu hội,
 一切皆是尊宿聲聞。眾望所識。大阿羅漢。
 Nhất thiết giai thị tôn tú thanh văn. Chúng vọng sở thức. Đại A-la-hán.
 tất cả đều là những Thanh văn tôn túc mà đại chúng quen biết ngưỡng mộ, đều là
 bậc A-la-hán,
 其名曰尊者舍利子。摩訶目犍連。摩訶迦葉。
 Kỳ danh viết Tôn-Giả Xá Lợi Tử. Ma-ha mục kiền liên. Ma-ha Ca-diếp.
 những vị ấy tên là : Tôn giả Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp
 阿泥律陀。如是等諸大聲聞而為上首。
 A nê luật đà. Như thị đẳng chư Đại thanh văn nhi vi thượng thủ.
 A-na-luật-đà, là ngừng người đứng đầu trong hàng Thanh Văn.
 復與無量菩薩摩訶薩俱。一切皆住不退轉位。
 Phục dữ vô lượng Bồ-tát Ma-ha-tát câu. Nhất thiết giai trụ bất thối chuyển vị.
 lại có vô lượng Bồ-tát Ma-ha-tát, tất cả đều trụ nơi địa vị Bất Thối Chuyển
 無量功德眾所莊嚴。其名曰妙吉祥菩薩。
 Vô lượng công đức chúng sở trang nghiêm. Kỳ danh viết diệu cát tường Bồ-tát.
 dùng vô lượng công đức để trang nghiêm thân, tên các vị ấy là: Diệu Cát Tường Bồ-
 tát.
 無能勝菩薩。常精進菩薩。不休息菩薩。
 Vô năng thắng Bồ-tát. Thường tinh tiến Bồ-tát. bất hưu tức Bồ-tát.
 Bồ-tát Vô Năng Thắng, Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hưu Tức,
 如是等諸大菩薩而為上首。復有帝釋大梵天王。堪忍界主。
 Như thị đẳng chư Đại Bồ-tát nhi vi thượng thủ. Phục hữu đế thích Đại Phạm Thiên
 Vương. Kham nhẫn giới chủ.
 là những vị đứng đầu trong hàng Bồ-tát. Lại có vua Đế Thích, Đại Phạm Thiên
 Vương, chủ cõi Ta bà
 護世四王。如是上首。
 Hộ thế tứ Vương. như thị thượng thủ.
 Tứ thiên vương ủng hộ thế gian, đều là những vị đứng đầu,
 百千俱胝那庾多數諸天子眾。及餘世間無量天人。阿素洛等。
 Bách thiên câu chi na dữu đa sở chư Thiên tử chúng. Cập du thế gian vô lượng
 Thiên Nhơn. a tổ lạc đẳng.
 cùng trăm ngàn ức Na-do-tha các Thiên Tử, vô lượng trời, người, ở thế gian, A-
 tu-la.v.v.
 為聞法故。俱來會坐。
 Vi văn Pháp cố. Câu lai hội tọa.
 vì muốn nghe pháp nên đều đến vân tập.
 爾時世尊告舍利子。汝今知不。
 Nhĩ thời Thế tôn cáo Xá Lợi Tử. Nhữ kim tri bất.
 Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất rằng: nay Ông biết không,
 於是西方去此世界。過百千俱胝那庾多佛土。
 Ư thị Tây phương khứ thủ thế giới. Quá bách thiên câu chi na dữu đa Phật thổ.
 về phía tây cách thế giới này trăm ngàn ức Na-do-tha cõi Phật,
 有佛世界名曰極樂。
 Hữu Phật thế giới danh viết Cực Lạc.
 có một thế giới tên là Cực Lạc.

其中世尊名無量壽及無量光如來應正等覺。十號圓滿。今現在彼安隱住持。
Kỳ trung Thế tôn danh Vô Lượng Thọ cập Vô lượng quang Như Lai ứng chánh đẳng
giác. Thập hiệu viên mãn. Kim hiện tại bi an ổn trú trì.

Cõi Phật ấy tên là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng
Giác, mười hiệu viên mãn, nay đang trụ trì an ổn ở cõi ấy.

為諸有情宣說甚深微妙之法。

Vì chư hữu tình tuyên thuyết thậm thâm vi diệu chi Pháp.

vì các chúng sanh mà tuyên thuyết giáo pháp thâm sâu vi diệu,

令得殊勝利益安樂。

Lệnh đắc thù thắng lợi ích an lạc.

khiến ai cũng được lợi ích an lạc thù thắng.

又舍利子。何因何緣。彼佛世界名為極樂。

Hựu Xá Lợi Tử. hà nhân hà duyên. Bì Phật thế giới danh vi Cực Lạc.

Lại nữa, Xá-lợi-phất, nhân gì duyên gì thế giới của đức Phật ấy gọi là Cực Lạc?

舍利子。

Xá Lợi Tử.

Xá-lợi-phất.

由彼界中諸有情類無有一切身心憂苦。唯有無量清淨喜樂。是故名為極樂世界。

Do bi giới trung chư hữu tình loại vô hữu nhất thiết thân tâm ưu khổ. Duy hữu vô
lượng thanh tịnh thiện lạc. Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

Do các chúng sanh trong cõi ấy không có tất cả sự ưu khổ về thân tâm, chỉ có vô
lượng niềm vui thanh tịnh, vì vậy cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。

Hựu Xá Lợi Tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất.

極樂世界淨佛土中處處皆有七重行列妙寶欄楯七重行列寶多羅樹。

Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung xú xú giai hữu hữu thất trọng hành liệt diệu
bảo lan thuẩn thất trọng hành liệt bảo đa-la thụ.

Trong thế giới Cực Lạc thanh tịnh ấy, chỗ nào cũng có bảy lớp lan can, bảy lớp
cây Đa La quý,

及有七重妙寶羅網。周匝圍繞四寶莊嚴。

Cập hữu thất trọng diệu bảo la võng. Châu táp vi nhiều tú bảo trang nghiêm.

lại có bảy lớp lưới báu, chung quanh trang nghiêm bằng bốn thứ báu là:

金寶銀寶。吠琉璃寶。頗胝迦寶。妙飾間綺。舍利子。

kim bảo ngân bảo. Phệ lưu ly bảo. pha chi ca bảo. Diệu súc gian khi. Xá Lợi Tử.

vàng, bạc, lưu ly, mã não, đan xen vào nhau rất đẹp. Xá-lợi-phất,

彼佛土中有如是等眾妙綺飾功德莊嚴。

Bì Phật thổ trung hữu như thị đẳng chúng diệu khi súc công đức trang nghiêm.

trong cõi Phật ấy có sự trang sức kỳ diệu và công đức trang nghiêm như vậy,
甚可愛樂。是故名為極樂世界。

thậm khả ái lạc. Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

thật đáng yêu thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。極樂世界淨佛土中。

hựu Xá Lợi Tử. Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung.

Xá-lợi-phất, trong cõi nước Cực Lạc thanh tịnh ấy,

處處皆有七妙寶池。八功德水彌滿其中。

Xú xú giai hữu thất diệu bảo trì. bát công đức thủy di mãn kỳ trung.

mọi nơi đều có ao bảy báu vi diệu, trong đó toàn đầy nước tám công đức.

何等名為八功德水。一者澄淨。二者清冷。三者甘美。

Hà đẳng danh vi bát công đức thủy. Nhất giả trùng tịnh. Nhị giả thanh lãnh. Tam
giả cam mỹ.

Thế nào gọi là bát công đức thủy? Một là lắng trong, hai là mát mẽ, ba là ngon ngọt,

四者輕軟。五者潤澤。六者安和。

Tứ giả khinh nhuyễn. Ngũ giả nhuận trạch. Lục giả an hòa.

bốn là mềm mại, năm là bóng láng, sáu là an hòa,

七者飲時除飢渴等無量過患。八者飲已定能長養諸根四大。

Thất giả ẩm thời trừ cơ khát đẳng vô lượng quá hoạn. Bát giả ẩm dĩ định năng trường dưỡng chư căn tứ Đại.

bảy là uống vào trừ được đói khát và vô lượng tai hoạn, tám uống vào có thể nuôi lớn các căn trong bốn đại,

增益種種殊勝善根。多福眾生常樂受用。

Tăng ích chủng chủng thù thắng thiện căn. Đa phú chúng sanh thường lạc thọ dụng.

tăng trường các căn lành thù thắng, chúng sanh nhiều phước thường ưa thích thọ dụng,

是諸寶池底布金沙。四面周匝有四階道。

Thị chư bảo trì để bố kim sa. Tứ diện châu táp hữu tứ giai đạo.

đáy ao báu dùng cát vàng rải khắp, xung quanh có bốn bậc thang,

四寶莊嚴甚可愛樂。諸池周匝有妙寶樹。

Tứ bảo trang nghiêm thậm khả ái lạc. Chư trì châu táp hữu diệu bảo thụ.

được trang nghiêm bằng bốn thứ báu thật đáng ưa thích. Chung quanh ao có các hàng cây báu,

間飾行列香氣芬馥。七寶莊嚴甚可愛樂。言七寶者。

Gian súc hành liệt hương khí phân phức. Thất bảo trang nghiêm thậm khả ái lạc. Ngôn thất bảo giả

xen giữa hàng cây là hương thơm ngào ngạt, cây được trang nghiêm bằng bảy báu thật đáng ưa thích. Bảy thứ báu là:

一金。二銀。三吠琉璃。四頗胝迦。五赤真珠。

Nhất kim. nhị ngân. Tam phệ lưu ly. Tứ pha chi ca. ngũ xích chân châu.

Một vàng, hai bạc, ba lưu ly, bốn pha lê, năm xích châu,

六阿濕摩揭拉婆寶。七牟娑落揭拉婆寶。

Lục a thấp ma yết lạp bà bảo. Thất mưu sa lạp yết lạp bà bảo.

sáu a thấp ma lạp bà, bảy mâu bà lạp yết lạp bà.

是諸池中。常有種種雜色蓮華。量如車輪。

Thị chư trì trung. thường hữu chủng chủng táp sắc liên hoa. Lượng như xa luân.

Trong ao ấy thường có các hoa sen đủ màu sắc, hoa to bằng bánh xe,

青形青顯青光青影。黃形黃顯黃光黃影。

Thanh hình thanh hiển thanh quang thanh ảnh. Hoàng hình hoàng hiển hoàng quang hoàng ảnh.

hoa màu xanh thì hiển bày ánh sáng xanh, hoa màu vàng thì hiển bày ánh sáng vàng,

赤形赤顯赤光赤影。白形白顯白光白影。

Xích hình xích hiển xích quang xích ảnh. Bạch hình bạch hiển bạch quang bạch ảnh.

hoa màu đỏ thì hiển bày ánh sáng đỏ, hoa màu trắng thì hiển bày ánh sáng trắng, 四形四顯四光四影。舍利子。彼佛土中。

Tứ hình tứ hiển tứ quang tứ ảnh. Xá Lợi Tử. Bi Phật thổ trung.

bốn hình hiển ấy bốn ánh sáng. Xá-lợi-phất, trong cõi Phật ấy,

有如是等眾妙綺飾。功德莊嚴甚可愛樂。

Hữu như thị đẳng chúng diệu kỳ diệu như vậy và công đức trang nghiêm thậm khả ái lạc.

Có các sự trang sức kỳ diệu như vậy và công đức trang nghiêm thật đáng ưa thích,

是故名為極樂世界。

Thị cổ danh vi Cực Lạc thế giới.
cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。極樂世界淨佛土中。

Hựu Xá Lợi Tử。Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung。
Lại nữa, Xá-lợi-phất, trong cõi nước Cực lạc thanh tịnh ấy,
自然常有無量無邊眾妙伎樂。音曲和雅甚可愛樂。

Tự nhiên thường hữu vô lượng vô biên chúng diệu kỳ nhạc。Âm khúc hòa nhã thậm
khả ái lạc。

tự nhiên thường có vô lượng vô biên các thứ kỳ nhạc, âm thanh hoà nhã thật đáng
ưa thích,

諸有情類聞斯妙音。諸惡煩惱悉皆消滅。

Chư hữu tình loại văn tu Diệu Âm。Chư ác phiền não tất giai tiêu diệt。
các loại chúng sanh nghe âm thanh vi diệu ấy thì tiêu trừ được các phiền não ác,
無量善法漸次增長。速證無上正等菩提。舍利子。

Vô lượng thiện Pháp tiệm thú tăng trưởng。Tốc chúng vô thượng chánh đẳng Bồ-
đề。Xá Lợi Tử。

dần dần tăng trưởng vô lượng pháp lành, mau chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-
đề。Xá-lợi-phất,

彼佛土中。有如是等眾妙綺飾。

Bi Phật thổ trung。Hữu như thị đẳng chúng diệu khi súc。

trong cõi Phật ấy, có sự trang sức kỳ diệu như vậy,

功德莊嚴甚可愛樂。是故名為極樂世界。

Công đức trang nghiêm thậm khả ái lạc。Thị cổ danh vi Cực Lạc thế giới。
và công đức trang nghiêm thật đáng ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc。

又舍利子。極樂世界淨佛土中。

Hựu Xá Lợi Tử。Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung。
Lại nữa Xá-lợi-phất, trong thế giới Cực Lạc của đức Phật ấy,
周遍大地真金合成。其觸柔軟香潔光明。

Châu biến Đại địa chân kim hợp thành。Kỳ xúc nhu nhuyễn hương khiết quang-minh。
khắp cả mặt đất là do vàng ròng làm thành, vàng ấy mềm mại thanh khiết sáng rõ,
無量無邊妙寶間飾。舍利子。彼佛土中。有如是等眾妙綺飾。

Vô lượng vô biên diệu bảo gian súc。Xá Lợi Tử。Bi Phật thổ trung。Hữu như thị
đẳng chúng diệu khi súc

có vô lượng vô biên các thứ báu trang sức, Xá-lợi-phất, trong cõi Phật ấy có sự
trang sức kỳ diệu như vậy,

功德莊嚴甚可愛樂。是故名為極樂世界。

Công đức trang nghiêm thậm khả ái lạc。Thị cổ danh vi Cực Lạc thế giới。
và công đức trang nghiêm thật đáng ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc。

又舍利子。極樂世界淨佛土中。晝夜六時。

Hựu Xá Lợi Tử。Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung。Trú dạ lục thời
Lại nữa, Xá-lợi-phất, trong cõi nước Cực Lạc của đức Phật ấy, ngày đêm sáu thời
常雨種種上妙天華。光澤香潔細軟雜色。

Thường vũ chùng chùng thượng diệu Thiên hoa。Quang trạch hương khiết tế nhuyễn
táp sắc。

thường tưới các thứ hoa trời vi diệu, hoa ấy đủ màu sắc, bóng loáng, thanh
khiết, mềm mại。

雖令見者身心適悅。而不貪著。

Tuy lệnh kiến giả thân tâm thích duyệt。Nhi bất tham trước。

Tuy khiến người ấy sanh tâm ưa thích mà không tham đắm,

增長有情無量無數不可思議殊勝功德。彼有情類晝夜六時。

Tăng trưởng hữu tình vô lượng vô số bất khả tu nghị thù thắng công đức. Bi hữu tình loại trú dạ lục thời.

lại tăng trưởng vô lượng vô số công đức thù thắng không thể nghĩ bàn cho các chúng sanh. Lại nữa, các chúng sanh ngày đêm có sáu thời,

常持供養無量壽佛。每晨朝時持此天華。

Thường trì cung dưỡng Vô lượng thọ Phật. Mỗi Thần triều thời trì thủ Thiên hoa. thường đem hoa cúng dường Phật Vô Lượng Thọ, vào sáng sớm dùng hoa trời này 於一食頃。飛至他方無量世界。

Ư nhất thực khoảnh. Phi chí tha phương vô lượng thế giới.

đi đến vô lượng thế giới ở phương khác chỉ trong khoảnh khắc

供養百千俱胝諸佛。於諸佛所。各以百千俱胝樹花。

Cung dưỡng bách thiên câu chi . Ư sở. Các dĩ bách thiên câu chi thụ hoa.

để cúng dường trăm ngàn úc , ở nơi chỗ Phật, mỗi người dùng trăm ngàn úc thú hoa 持散供養。還至本處。遊天住等。舍利子。

Trì tán cung dưỡng. hoàn chí bản xứ. Du Thiên trụ đẳng. Xá Lợi Tử.

rải khắp để cúng dường rồi trở về cõi Cực Lạc, hoặc dạo chơi các cõi trời. Xá-lợi-phất.

彼佛土中。有如是等眾妙綺飾。功德莊嚴甚可愛樂。

Bi Phật thổ trung. hữu như thị đẳng chúng diệu khi sức. Công đức trang nghiêm thậm khả ái lạc.

Trong cõi Phật ấy có sự trang sức kỳ diệu như vậy, và công đức trang nghiêm thật đáng ưa thích,

是故名為極樂世界。

Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。極樂世界淨佛土中。

Hựu Xá Lợi Tử. Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung.

Lại nữa Xá-lợi-phất, trong thế giới Cực Lạc của đức Phật ấy,

常有種種奇妙可愛雜色眾鳥。所謂鵝鴈鷺鷥。鴻鶴孔雀。

Thường hữu chúng chúng kì diệu khả ái tấp sắc chúng điều. Sở vị nga nhận thu lộ. Hồng hạc không-tước.

thường có các thú chim, màu sắc đẹp lạ đáng mến, như ngỗng, nhận, thu lộ, hồng hạc, không tước,

鸚鵡羯羅頻迦。命命鳥等。如是眾鳥。

Anh vũ yết la tần ca. Mạng mạng điều đẳng. Như thị chúng điều.

anh vũ, ca lắng tần già, cộng mạng, v. v... Các loài chim này,

晝夜六時恒共集會。出和雅聲。隨其類音宣揚妙法。

Trú dạ lục thời hằng cộng tập hội. Xuất hòa nhã thanh. Tùy kỳ loại âm tuyên dương diệu Pháp.

ngày đêm sáu thời thường tụ tập hát ra những âm thanh hoà nhã, tùy theo âm thanh mà diễn xướng giáo pháp vi diệu.

所謂甚深念住正斷。神足根力。覺道支等。

Sở vị thậm thâm niệm trụ chánh đoạn. Thần túc căn lực. Giác đạo chi đẳng.

Đó là Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo. v...

無量妙法。彼土眾生聞是聲已。

Vô lượng diệu Pháp. Bi độ chúng sanh văn thị thanh dĩ.

Vô lượng giáo pháp vi diệu. Chúng sanh cõi ấy nghe âm thanh này rồi

各得念佛念法念僧。無量功德熏修其身。汝舍利子。

Các đấng niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng. Vô lượng công đức huân tu kỳ thân. Như Xá Lợi Tử.

đều niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng. có vô lượng công đức huân tu nơi thân. Xá-lợi-phất,

於意云何。彼土眾鳥。豈是傍生惡趣攝耶。勿作是見。

Ư ý vân hà. Bỉ độ chúng điểu. khởi thị bàng sanh ác thú nhiếp da. Vật tác thị kiến.

ý Ông nghĩ thế nào? Các loài chim nơi cõi ấy, há là bàng sanh nơi cõi ác sao? Ông chớ nghĩ như thế,

所以者何。彼佛淨土無三惡道。

Sở dĩ giả hà. Bỉ Phật tịnh độ vô tam ác đạo.

Tại sao như vậy? Cõi nước Tịnh Độ không có ba đường ác,

尚不聞有三惡趣名。何況有實罪業所招傍生眾鳥。

Thượng bất văn hữu tam ác thú danh. Hà hưởng hữu thật tội nghiệp sở chiêu bàng sanh chúng điểu.

còn không nghe tên ba đường ác, hưởng là thật có tội nghiệp rước lấy quả báo làm thân chim,

當知皆是無量壽佛變化所作。

Đương tri giai thị Vô lượng thọ Phật biến hoá sở tác.

phải biết đây đều do Phật Vô Lượng Thọ biến hoá mà ra,

令其宣暢無量法音。作諸有情利益安樂。舍利子。

Lệnh kỳ tuyên sướng vô lượng Pháp âm. Tác chư hữu tình lợi ích an lạc. Xá Lợi Tử.

khiến các loài chim tuyên dương vô lượng pháp âm, khiến các chúng sanh có sự lợi ích an lạc. Xá-lợi-phất,

彼佛土中有如是等眾妙綺飾。功德莊嚴甚可愛樂。

Bỉ Phật thổ trung hữu như thị đẳng chúng diệu khi sức. Công đức trang nghiêm thậm khả ái lạc.

trong cõi Phật ấy có sự trang sức kỳ diệu như vậy, và công đức trang nghiêm thật đáng ưa thích,

是故名為極樂世界。

Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

cho nên, gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。極樂世界淨佛土中。常有妙風。

Hựu Xá Lợi Tử. Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung. Thường hữu diệu phong.

Xá nữa, Xá-lợi-phất, trong thế giới Cực Lạc thanh tịnh của đức Phật ấy, thường có gió vi diệu,

吹諸寶樹及寶羅網。出微妙音。

Xuy chư bảo thụ cập bảo la võng. Xuất vi Diệu Âm.

thổi lay động các hàng cây báu và các lưới báu, phát ra những âm thanh vi diệu,譬如百千俱胝天樂同時俱作。出微妙聲甚可愛玩。

Thí như bách thiên câu chi Thiên nhạc đồng thời câu tác. Xuất vi diệu thanh thậm khả ái ngoạn.

thí như trăm ngàn ức nhạc trời cùng lúc thổi lên, phát ra âm thanh vi diệu thật đáng thích nghe.

如是彼土常有妙風。吹眾寶樹及寶羅網。

Như thị bỉ độ thường hữu diệu phong. Xuy chúng bảo thụ cập bảo la võng.

Như thế cõi kia thường có gió vi diệu thổi lay các hàng cây báu và các lưới báu,擊出種種微妙音聲。說種種法。彼土眾生聞是聲已。

Kích xuất chủng chủng vi Diệu Âm thanh. Thuyết chủng chủng Pháp. Bỉ độ chúng sanh văn thị thanh dĩ.

phát ra các loại âm thanh vi diệu, thuyết các thứ pháp khiến cúng sanh trong cõi kia nghe rồi

起佛法僧念作意等無量功德。舍利子。

Khởi Phật Pháp tăng niệm tác ý đẳng vô lượng công đức. Xá Lợi Tử.

khởi tâm niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng và làm vô lượng công đức.

彼佛土中有如是等眾妙綺飾。功德莊嚴甚可愛樂。

Bỉ Phật thổ trung hữu như thị đẳng chúng diệu khi súc. Công đức trang nghiêm thậm khả ái lạc.

Trong cõi Phật ấy có sự trang sức kỳ diệu như vậy, và công đức trang nghiêm thật đáng ưa thích

是故名為極樂世界。

Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

cho nên, gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子極樂世界淨佛土中。

Hựu Xá Lợi Tử Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung.

Xá-lợi-phất, trong cõi nước Cực Lạc của đức Phật ấy,

有如是等無量無邊不可思議甚希有事。

Hữu như thị đẳng vô lượng vô biên bất khả tư nghị thậm hi hữu sự.

có vô lượng vô biên công đức không thể nghĩ bàn, như vậy việc ấy rất hiếm có.

假使經於百千俱胝那庾多劫。

Giả sử Kinh ư bách thiên câu chi na dữu đa kiếp.

Giả sử trải qua trăm ngàn Câu chi na kiếp.

以其無量百千俱胝那庾多舌。一一舌上出無量聲。讚其功德亦不能盡。

Dĩ kỳ vô lượng bách thiên câu chi na dữu đa thiết. Nhất nhất thiết thượng xuất vô lượng thanh. Tán kỳ công đức diệc bất năng tận.

Dùng vô lượng trăm ngàn Câu chi na lưỡi, mỗi lưỡi lại phát ra vô lượng âm thanh để khen ngợi công đức ấy thì cũng không thể cùng tận.

是故名為極樂世界。

Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

Cho nên, gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。極樂世界淨佛土中。

Hựu Xá Lợi Tử. Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung

Lại nữa, Xá-lợi-phất, trong thế giới Cực Lạc thanh tịnh,

佛有何緣名無量壽。舍利子。

Phật hữu hà duyên danh Vô Lượng Thọ. Xá Lợi Tử.

Phật ấy do duyên gì mà gọi là Vô Lượng Thọ? Xá-lợi-phất,

由彼如來及諸有情壽命無量無數大劫。由是緣故。彼土如來名無量壽。

Do bỉ Như Lai cập chư hữu tình thọ mạng vô lượng vô số Đại kiếp. Do thị duyên cố. Bỉ độ Như Lai danh Vô Lượng Thọ.

Do thọ mạng của Như Lai và các hữu tình là vô lượng vô số đại kiếp, do nhân duyên ấy, nên cõi nước của Như Lai có tên là Vô Lượng Thọ.

舍利子。

Xá Lợi Tử.

Xá-lợi-phất.

無量壽佛證得阿耨多羅三藐三菩提已來。經十大劫。舍利子。

Vô lượng thọ Phật chứng đắc a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề dĩ lai. Kinh thập Đại kiếp. Xá Lợi Tử.

Phật Vô Lượng Thọ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đến nay trải qua đã mười đại kiếp. Xá-lợi-phất.

何緣彼佛名無量光。舍利子。由彼如來恒放無量無邊妙光。

Hà duyên bi Phật danh Vô lượng quang. Xá Lợi Tử. Do bi Như Lai hằng phóng vô lượng vô biên diệu quang.

Do nhân duyên gì mà đức Phật ấy tên là Vô Lượng Quang. Xá-lợi-phất, do đức Như Lai ấy thường phóng vô lượng vô biên ánh sáng vi diệu, 遍照一切十方佛土。施作佛事無有障礙。

Biển chiếu nhất thiết thập phương Phật thổ. Thí tác Phật sự vô hữu chướng ngại. chiếu khắp tất cả cõi nước trong mười phương cõi Phật, làm các Phật sự mà không có chướng ngại.

由是緣故。彼土如來名無量光。舍利子。

Do thị duyên cố. Bi độ Như Lai danh Vô lượng quang. Xá Lợi Tử.

Do nhân duyên này mà đức Như Lai kia có tên là Vô Lượng Quang. Xá-lợi-phất, 彼佛淨土成就如是功德莊嚴。甚可愛樂。

Bi Phật tịnh độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm. Thậm khả ái lạc. cõi nước Phật kia thành tựu công đức trang nghiêm như vậy, thật là đáng ưa thích 是故名為極樂世界。

Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

Cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。極樂世界淨佛土中。

Hựu Xá Lợi Tử. Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung.

Lại nữa Xá-lợi-phất trong thế giới Cực Lạc thanh tịnh ấy,

無量壽佛常有無量聲聞弟子。一切皆是大阿羅漢。

Vô lượng thọ Phật thường hữu vô lượng thanh văn đệ-tử. Nhất thiết giai thị Đại A-la-hán.

Phật Vô Lượng Thọ thường có vô lượng đệ tử là Thanh Văn, tất cả đều là đại A-La-Hán.

具足種種微妙功德。其量無邊不可稱數。舍利子。

Cụ túc chủng chủng vi diệu công đức. Kỳ lượng vô biên bất khả xưng số. Xá Lợi Tử.

Đây đủ các công đức vi diệu, số ấy nhiều vô biên không thể tính kể. Xá-lợi-phất, 彼佛淨土成就如是功德莊嚴。甚可愛樂。

Bi Phật tịnh độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm. Thậm khả ái lạc.

cõi nước Phật ấy thành tựu công đức trang nghiêm như vậy, thật là đáng ưa thích. 是故名為極樂世界。

Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

Cho nên, gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。極樂世界淨佛土中。

Hựu Xá Lợi Tử. Cực Lạc thế giới tịnh Phật thổ trung.

Lại nữa, Xá-lợi-phất, trong thế giới Cực Lạc thanh tịnh kia,

無量壽佛常有無量菩薩弟子。一切皆是一生所繫。

Vô lượng thọ Phật thường hữu vô lượng Bồ-tát đệ-tử. Nhất thiết giai thị nhất sanh sở hệ.

Phật Vô Lượng Thọ thường có vô lượng đệ tử là Bồ-tát, tất cả đều là bậc Nhất Sanh Bồ Xứ.

具足種種微妙功德。其量無邊不可稱數。

Cụ túc chủng chủng vi diệu công đức. Kỳ lượng vô biên bất khả xưng số.

Đây đủ các thứ công đức vi diệu, số ấy vô lượng vô biên không thể tính kể.

假使經於無數量劫。讚其功德終不能盡。舍利子。

Giả sử Kinh ư vô số lượng kiếp. Tán kỳ công đức chung bất năng tận. Xá Lợi Tử.

Giả sử trải qua vô lượng số kiếp để tính đếm công đức ấy thì cũng không thể cùng tận. Xá-lợi-phất.

彼佛土中。成就如是功德莊嚴。甚可愛樂。

Bi Phật thổ trung. thành tựu như thị công đức trang nghiêm. Thậm khả ái lạc. Trong cõi nước Phật ấy thành tựu công đức trang nghiêm như vậy, thật là đáng ưa thích.

是故名為極樂世界。

Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

Cho nên, gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。若諸有情生彼土者。皆不退轉。

Hựu Xá Lợi Tử. nhược chư hữu tình sanh bi độ giả. Giai bất thoái chuyển.

Lại nữa Xá-lợi-phất, nếu các chúng sanh, sanh về cõi ấy thì đều ở địa vị Bất-thối.

必不復墮諸險惡趣邊地下賤蔑戾車中。

Tất bất phục đọa chư hiểm ác thú biên địa hạ tiện miệt lệ xa trung.

Ất không đọa vào các đường ác hay biên địa hạ tiện, miệt lệ xa.

常遊諸佛清淨國土。殊勝行願念念增進。

Thường du thanh tịnh quốc thổ. Thủ thắng hành nguyện niệm niệm tăng tiến.

Thường dạo chơi nơi cõi nước thanh tịnh của , hạnh nguyện thủ thắng niệm niệm được tăng trưởng.

決定當證阿耨多羅三藐三菩提。舍利子。彼佛土中。

Quyết định đương chứng a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề. Xá Lợi Tử. bi Phật thổ trung.

Chắc chắn sẽ đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Xá-lợi-phất, trong cõi nước Phật kia,

成就如是功德莊嚴。甚可愛樂。

Thành tựu như thị công đức trang nghiêm. Thậm khả ái lạc.

thành tựu công đức trang nghiêm như vậy, thật là đáng ưa thích,

是故名為極樂世界。

Thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.

Cho nên, gọi là thế giới Cực Lạc.

又舍利子。

hựu Xá Lợi Tử.

Xá-lợi-phất

若諸有情聞彼西方無量壽佛清淨佛土無量功德眾所莊嚴。

Nhược chư hữu tình văn bi Tây phương Vô lượng thọ Phật thanh tịnh Phật thổ vô lượng công đức chúng sở trang nghiêm.

Các chúng sanh nghe cõi nước thanh tịnh của Phật Vô Lượng Thọ ở Tây Phương có vô lượng công đức trang nghiêm như thế,

皆應發願生彼佛土。所以者何。若生彼土。

Giai ứng phát nguyện sanh bi Phật thổ. Sở dĩ giả hà. nhược sanh bi độ.

đều nên phát nguyện sanh về cõi nước ấy, tại sao vậy? Nếu sanh về cõi nước ấy
得與如是無量功德眾所莊嚴。諸大士等同一集會。

Đắc dữ như thị vô lượng công đức chúng sở trang nghiêm. Chư Đại sĩ đẳng đồng nhất tập hội.

sẽ được vô lượng công đức các thứ trang nghiêm như vậy. Được cùng ở chung với các Bồ-tát,

受用如是無量功德。眾所莊嚴清淨佛土。

Thọ dụng như thị vô lượng công đức. Chúng sở trang nghiêm thanh tịnh Phật thổ.

thọ dụng vô lượng công đức, các thứ trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như vậy,
大乘法樂常無退轉。無量行願念念增進。

Đại thừa Pháp lạc thường vô thối chuyển. Vô lượng hành nguyện niệm niệm tăng tiến.

thường không thối chuyển nơi pháp Đại thừa, vô lượng hạnh nguyện niệm niệm được tăng trưởng.

速證無上正等菩提故。舍利子。生彼佛土諸有情類。

Tốc chứng vô thượng chánh đẳng Bồ-đề cố. Xá Lợi Tử. Sinh bi Phật thổ chư hữu tình loại.

Mau chóng chứng Đắc Vô Thượng Bồ-đề. Xá-lợi-phất, các loại chúng sanh sanh về cõi ấy,

成就無量無邊功德。

Thành tựu vô lượng vô biên công đức.

thành tựu vô lượng vô biên công đức.

非少善根諸有情類當得往生無量壽佛極樂世界清淨佛土。

Phi thiểu thiện căn chư hữu tình loại đương đắc vãng sanh Vô lượng thọ Phật Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật thổ.

Chẳng phải chúng sanh có ít căn lành sẽ được vãng sanh về cõi nước thanh tịnh nơi thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

又舍利子。若有淨信諸善男子或善女人。

Hựu Xá Lợi Tử. Nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử hoặc Thiện Nữ Nhân.

Xá-lợi-phất, nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn, có lòng tin thanh tịnh,

得聞如是無量壽佛無量無邊不可思議功德名

Đắc văn như thị Vô lượng thọ Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghị công đức danh được nghe công đức vô lượng vô biên của đức Phật Vô Lượng Thọ không thể nghĩ bàn,

號極樂世界功德莊嚴。聞已思惟。若一日夜。

Hiệu Cực Lạc thế giới công đức trang nghiêm. Văn dĩ tư duy. Nhược nhất nhật dạ.

và danh hiệu công đức trang nghiêm nơi thế giới Cực Lạc, nghe rồi suy nghĩ, hoặc một ngày đêm,

或二或三。或四或五。或六或七。繫念不亂。

Hoặc nhị hoặc tam. hoặc tứ hoặc ngũ. Hoặc lục hoặc thất. Hệ niệm bất loạn.

hoặc hai hoặc ba, hoặc bốn hoặc năm, hoặc sáu hoặc bảy, chuyên tâm không tán loạn,

是善男子或善女人。臨命終時。

Thị thiện nam tử hoặc Thiện Nữ Nhân. Lâm mạng chung thời.

thì người thiện nam thiện nữ này, khi sắp lâm chung

無量壽佛與其無量聲聞弟子菩薩眾俱。

Vô lượng thọ Phật dữ kỳ vô lượng thanh văn đệ-tử Bồ-tát chúng câu.

sẽ được đức Phật Vô Lượng Thọ cùng hội chúng đệ tử Thanh Văn Bồ-tát

前後圍繞來住其前。慈悲加祐令心不亂。既捨命已隨佛眾會。

Tiền hậu vi nhiều lai trụ kỳ tiền. Từ bi gia hữu lệnh tâm bất loạn. Ký xả mạng dĩ tùy Phật chúng hội.

Vây quanh người ấy, từ bi gia hộ khiến tâm không tán loạn, thân mạng liền đi theo Phật và hội chúng.

生無量壽極樂世界清淨佛土。

Sanh Vô Lượng Thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật thổ.

Sanh về cõi nước thanh tịnh nơi thế giới cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

又舍利子。我觀如是利益安樂大事因緣。

Hựu Xá Lợi Tử. Ngã quán như thị lợi ích an lạc Đại sự nhân duyên.

Xá-lợi-phất, Ta quán xét nhân duyên đại sự lợi ích an lạc như vậy.

說誠諦語。若有淨信諸善男子或善女人。

Thuyết thành đế ngữ. Nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử hoặc Thiện Nữ Nhân.

Nên nói lời thành thật, nếu người thiện nam kẻ thiện nữ có lòng tin thanh tịnh,
得聞如是無量壽佛不可思議功德名號極樂世界
Đắc văn như thị Vô lượng thọ Phật bất khả tư nghị công đức danh hiệu Cực Lạc thế
giới

được nghe công đức và danh hiệu không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ nơi cõi
nước Cực Lạc thanh tịnh,

淨佛土者。一切皆應信受發願。

Tịnh Phật thổ giả. Nhất thiết giai ứng tín thọ phát nguyện.

cõi nước thanh tịnh ấy, tất cả đều nên phát nguyện tín thọ.

如說修行生彼佛土。

Như thuyết tu hành sanh bỉ Phật thổ.

Như thật tu hành sanh về cõi Phật ấy.

又舍利子。

Hựu Xá Lợi Tử

Xá-lợi-phất,

如我今者稱揚讚歎無量壽佛無量無邊不可思議佛土功德。

Như ngã kim giả xưng dương tán thán Vô lượng thọ Phật vô lượng vô biên bất khả
tư nghị Phật thổ công đức.

như nay Ta khen ngợi tán thán công đức vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn của
Phật Vô Lượng Thọ.

如是東方亦有現在不動如來。山幢如來。大山如來。

Như thị Đông phương diệc hữu hiện tại Bất Động Như Lai. Sơn Tràng Như Lai. Đại
sơn Như Lai.

Thì phương Đông cũng có Hiện Tại Bất Động Như Lai, Sơn Tràng Như Lai, Đại Sơn
Như Lai,

山光如來。妙幢如來。

Sơn Quang Như Lai. Diệu Tràng Như Lai.

Sơn Quang Như Lai, Diệu Tràng Như Lai,

如是等佛如苑伽沙住在東方。自佛淨土各各示現廣長舌相。

Như thị đẳng Phật như 苑 đà sa trụ tại Đông phương. Tự Phật tịnh độ các các thị
hiện quảng trường thiết tướng.

và còn hằng hà sa như thế ở phương đông. Mỗi vị Phật đều ở nơi cõi nước mình mà
hiển bày tướng lưỡi rộng dài.

遍覆三千大千世界。周匝圍繞。說誠諦言。汝等有情。

Biển phủ tam Thiên Đại Thiên thế giới. Châu tấp vi nhiều. Thuyết thành đế
ngôn. nữ đẳng hữu tình.

Che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thế giới rồi nói lời thành thật với các
loài chúng sanh rằng:

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸

Giai ứng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết
chư

Hãy nên tin thọ xưng tán pháp môn có công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật mà
được tất cả

佛攝受法門。

Phật nhiếp thọ Pháp môn.

nhiếp thọ.

又舍利子。如是南方亦有現在日月光如來。

Hựu Xá Lợi Tử. Như thị Nam phương diệc hữu hiện tại Nhật Nguyệt Quang Như Lai.

Xá-lợi-phất, như vậy ở thế giới phương Nam hiện nay cũng có Nhật Nguyệt Quang
Như Lai.

名稱光如來。大光蘊如來。迷盧光如來。

Danh xưng quang Như Lai. Đại Quang uẩn Như Lai. Mê Lô quang Như Lai.

Danh Xung Quang Như Lai, Đại Quang Uẩn Như Lai, Mê Lô Quang Như Lai,
無邊精進如來。如是等佛如旃伽沙住在南方。

Vô Biên Tinh Tấn Như Lai. Như thị đấng Phật như 旃 dà sa trụ tại Nam phương.
Vô Biên Tinh Tấn Như Lai, và còn hằng hà sa như thế ở phương Nam.

自佛淨土各各示現廣長舌相。

Tự Phật tịnh độ các các thị hiện quang trường thiết tướng。

Mỗi vị đều ở nơi cõi nước mình mà hiển bày tướng lưỡi rộng dài.

遍覆三千大千世界。周匝圍繞。說誠諦言。汝等有情。

biển phú tam Thiên Đại Thiên thế giới。Châu táp vi nhiều。Thuyết thành để
ngôn。Nhữ đấng hữu tình。

Che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thế giới rồi nói lời thành thật rằng:
Chúng hữu tình các ông.

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Giai ứng tín thọ như thị xung tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết
nhiếpThọ Pháp môn。

Hãy nên tin thọ tán thán pháp môn có công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật và
được tất cả nhiếp thọ。

又舍利子。如是西方亦有現在無量壽如來。

Hựu Xá Lợi Tử。 Như thị Tây phương diệc hữu hiện tại Vô Lượng Thọ Như Lai。

Xá-lợi-phất, Như vậy ở thế giới phương Tây hiện nay cũng có Vô Lượng Thọ Như
Lai,

無量蘊如來。無量光如來。無量幢如來。

Vô Lượng Uẩn Như Lai。 Vô Lượng Quang Như Lai。 Vô-Lượng Tràng Như Lai。

Vô Lượng Uẩn Như Lai, Vô Lượng Quang Như Lai, Vô Lượng Tràng Như Lai,

大自在如來。大光如來。光焰如來。大寶幢如來。

Đại Tự Tại Như Lai。 Đại Quang Như Lai。 Quang Diệm Như Lai。 Đại Bảo Tràng Như
Lai。

Đại Tự Tại Như Lai, Đại Quang Như Lai, Quang Diệm Như Lai, Đại Bảo Tràng Như
Lai,

放光如來。如是等佛如旃伽沙住在西方。

Phóng quang Như Lai。 Như thị đấng Phật như 旃 dà sa trụ tại Tây phương。

Phóng Quang Như Lai, và còn hằng hà sa như thế ở phương Tây。

自佛淨土各各示現廣長舌相。

Tự Phật tịnh độ các các thị hiện quang trường thiết tướng。

Mỗi vị đều ở nơi cõi nước mình mà hiển bày tướng lưỡi rộng dài

遍覆三千大千世界。周匝圍繞。說誠諦言。汝等有情。

Biển phú tam Thiên Đại Thiên thế giới。châu táp vi nhiều。Thuyết thành để
ngôn。nhữ đấng hữu tình。

Che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thế giới rồi nói lời thành thật rằng:
Chúng hữu tình các ông.

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Giai ứng tín thọ như thị xung tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết
nhiếp thọ Pháp môn。

Hãy nên tin thọ tán thán pháp môn có công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật và
được tất cả pháp môn của nhiếp thọ。

又舍利子。

Hựu Xá Lợi Tử。

Xá-lợi-phất。

如是北方亦有現在無量光嚴通達覺慧如來。無量天鼓震大妙音如來。

Như thị Bắc phương diệc hữu hiện tại Vô lượng quang nghiêm thông đạt giác tuệ
Như Lai。 vô lượng Thiên cổ chấn Đại Diệu Âm Như Lai。

Như vậy ở thế giới phương Bắc hiện nay cũng có Vô Lượng Quang Nghiêm Thông Đạt Giác Tuệ Như Lai, Vô Lượng Thiên Cổ Chân Đại Diệu Âm Như Lai, 大蘊如來。光網如來。娑羅帝王如來。

Đại Uẩn Như Lai. quang võng Như Lai. Sa La Đế Vương Như Lai.
Đại Uẩn Như Lai, Quang Võng Như Lai, Sa-La Đế Vương Như Lai,
如是等佛如旃伽沙住在北方。

Như thị đẳng Phật như 旃 dà sa trụ tại Bắc phương.
và còn hằng hà sa như thế ở phương Bắc.

自佛淨土各各示現廣長舌相。遍覆三千大千世界。周匝圍繞。

Tự Phật tịnh độ các các thị hiện quang trường thiết tướng。Biển phú tam Thiên Đại Thiên thế giới。châu táp vi nhiều。

Mỗi vị đều ở nơi cõi nước mình mà hiển bày tướng lưỡi rộng dài che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thế giới,

說誠諦言。汝等有情。

Thuyết thành đế ngôn。nhữ đẳng hữu tình。

rồi nói lời thành thật rằng: Chúng hữu tình các ông!

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Giải ứng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết nhiếp thọ Pháp môn。

Hãy nên tin thọ tán thán pháp môn công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật và được tất cả nhiếp thọ。

又舍利子。

Hựu Xá Lợi Tử。

Lại nữa, Xá-lợi-phất。

如是下方亦有現在示現一切妙法正理常放火王勝德光明如來。師子如來。

Như thị hạ phương diệc hữu hiện tại Thị Hiện Nhất Thiết Diệu Pháp Chánh Lý Thường Phóng Hỏa Vương Thắng Đức Quang Minh Như Lai. Sư Tử Như Lai。

Như vậy ở phương Dưới hiện tại cũng có Thị Hiện Nhất Thiết Diệu Pháp Chánh Lý Thường Phóng Hỏa Vương Thắng Đức Quang Minh Như Lai, Sư Tử Như Lai,

名稱如來。譽光如來。正法如來。妙法如來。

Danh xưng Như Lai. Dự quang Như Lai. Chánh Pháp Như Lai. Diệu Pháp Như Lai。

Danh Xưng Như Lai, Dự Quang Như Lai, Chánh Pháp Như Lai, Diệu Pháp Như Lai

法幢如來。功德友如來。功德號如來。

Pháp Tràng Như Lai. Công Đức Hữu Như Lai. Công Đức Hiệu Như Lai。

Pháp Tràng Như Lai, Công Đức Hữu Như Lai, Công Đức Hiệu Như Lai,

如是等佛如旃伽沙。住在下方自佛淨土。

Như thị đẳng Phật như 旃 dà sa. Trụ tại hạ phương tự Phật tịnh độ。

và còn hằng hà sa như thế ở phương Hạ mỗi vị đều ở nơi cõi nước mình

各各示現廣長舌相。遍覆三千大千世界。周匝圍繞。

Các các thị hiện quang trường thiết tướng。Biển phú tam Thiên Đại Thiên thế giới。châu táp vi nhiều。

mà hiển bày tướng lưỡi rộng dài che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thế giới 說誠諦言。汝等有情。

Thuyết thành đế ngôn。Nhữ đẳng hữu tình。

rồi nói lời thành thật rằng: Chúng hữu tình các ông!

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Giải ứng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết nhiếp thọ Pháp môn。

hãy nên tin thọ tán thán pháp môn công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật và được tất cả nhiếp thọ。

又舍利子。如是上方。亦有現在梵音如來。

Hộ Xá Lợi Tử. Như thị thượng phương. Diệc hữu hiện tại Phạm Âm Như Lai.
[Xá-lợi-phất, như vậy ở thế giới phương Trên, hiện tại cũng có Phạm Âm Như Lai,](#)
宿王如來。香光如來。如紅蓮華勝德如來。

Tú Vương Như Lai. Hương Quang Như Lai. Như hồng liên hoa thắng đức Như Lai.
[Tú Vương Như Lai, Hương Quang Như Lai, Hồng Liên Hoa Thắng Đức Như Lai,](#)
示現一切義利如來。如是等佛如殞伽沙。

Thị hiện Nhất Thiết nghĩa lợi Như Lai. như thị đẳng Phật như 殞 dà sa.
[Thị Hiện Nhất Thiết Nghĩa Lợi Như Lai, và còn hằng hà sa chu Phật như thế.](#)
住在上方自佛淨土。各各示現廣長舌相。

Trụ tại thượng phương tự Phật tịnh độ. Các các thị hiện quảng trường thiết tướng.

[Ở phương trên mỗi vị đều ở nơi cõi nước mình mà hiển bày tướng lưỡi rộng dài.](#)
遍覆三千大千世界。周匝圍繞。說誠諦言。汝等有情。

Biển phú tam Thiên Đại Thiên thế giới. châu tấp vi nhiều. Thuyết thành đế ngôn. nữ đẳng hữu tình.

[che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thế giới rồi nói lời thành thật rằng: Chúng hữu tình các ông!](#)

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Giai ứng tín thọ như thị xung tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết chu Phật nhiếp thọ Pháp môn

[Hãy nên tin thọ tán thán pháp môn công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật và được tất cả pháp môn của chu Phật nhiếp thọ.](#)

又舍利子。如是東南方。

Hộ nữa, Xá Lợi Tử. như thị Đông Nam phương.

[Lại nữa, Xá-lợi-phất như vậy ở phương Đông Nam](#)

亦有現在最上廣大雲雷音王如來。如是等佛如殞伽沙。

Diệc hữu hiện tại tối thượng quảng Đại Vân lô âm Vương Như Lai. Như thị đẳng Phật như 殞 dà sa.

[hiện tại cũng có Tối Thượng Quảng Đại Vân Lô Âm Vương Như Lai, và còn hằng hà sa chu Phật như thế.](#)

住東南方自佛淨土。各各示現廣長舌相。

Trụ Đông Nam phương tự Phật tịnh độ. Các các thị hiện quảng trường thiết tướng.

[Ở phương Đông Nam mỗi vị đều ở nơi cõi nước mình mà hiển bày tướng lưỡi rộng dài,](#)

遍覆三千大千世界。周匝圍繞說誠諦言。汝等有情。

Biển phú tam Thiên Đại Thiên thế giới. Châu tấp vi nhiều thuyết thành đế ngôn. Nữ đẳng hữu tình.

[che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thế giới rồi nói lời thành thật rằng: chúng hữu tình các ông!](#)

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Giai ứng tín thọ như thị xung tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết chu Phật nhiếp thọ Pháp môn.

[hãy nên tin thọ tán thán pháp môn có công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật và được tất cả pháp môn của chu Phật nhiếp thọ.](#)

又舍利子。如是西南方。

Hộ Xá Lợi Tử. như thị Tây Nam phương.

[Xá-lợi-phất, như vậy ở phương Tây Nam](#)

亦有現在最上日光名稱功德如來。如是等佛如殞伽沙。

Diệc hữu hiện tại tối thượng nhật quang danh xưng công đức Như Lai. Như thị đẳng Phật như 殞 dà sa.

hiện tại cũng có Tỏi Thượng Nhật Quang Danh Xung Công Đức Như Lai, và còn hằng hà sa chu Phật như thế.

住西南方自佛淨土。各各示現廣長舌相。

Trụ Tây Nam phương tự Phật tịnh độ. Các các thị hiện quảng trường thiết tướng. Ở phương Tây Nam mỗi vị đều ở nơi cõi nước mình mà hiển bày tướng lưỡi rộng dài
遍覆三千大千世界。周匝圍繞。說誠諦言。汝等有情。

Biên phú tam Thiên Đại Thiên thế giới. Châu táp vi nhiều. Thuyết thành đế
ngôn. Nhữ đẳng hữu tình.

Che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thế giới rồi nói lời thành thật rằng:
chúng hữu tình các ông!

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Giai ứng tín thọ như thị xung tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết
chư Phật nhiếp thọ Pháp môn。

Hãy nên tin thọ tán thán pháp môn công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật và
được tất cả pháp môn của chư Phật nhiếp thọ。

又舍利子。如是西北方。

Hựu Xá Lợi Tử. như thị Tây Bắc phương。

Lại nữa Xá-lợi-phất, như vậy ở phương Tây Bắc

亦有現在無量功德火王光明如來。如是等佛如旃伽沙。

Diệc hữu hiện tại Vô Lượng Công Đức Hỏa Vương Quang Minh Như Lai. Như thị đẳng
Phật như 旃伽沙。

hiện tại cũng có Vô Lượng Công Đức Vương Quang Minh Như Lai, và còn hằng hà sa
chu Phật như thế.

住西北方自佛淨土。各各示現廣長舌相。

Trụ Tây Bắc phương tự Phật tịnh độ. Các các thị hiện quảng trường thiết tướng.
Ở phương Tây Bắc mỗi vị đều ở nơi cõi nước mình mà hiển bày tướng lưỡi rộng dài
遍覆三千大千世界。周匝圍繞。說誠諦言。汝等有情。

Biên phú tam Thiên Đại Thiên thế giới. Châu táp vi nhiều. Thuyết thành đế
ngôn. Nhữ đẳng hữu tình.

che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thế giới rồi nói lời thành thật rằng:
chúng hữu tình các ông!

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Giai ứng tín thọ như thị xung tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết
chư Phật nhiếp thọ Pháp môn。

Hãy nên tin thọ tán thán pháp môn có công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật và
được tất cả pháp môn của chư Phật nhiếp thọ。

又舍利子。如是東北方。

Hựu Xá Lợi Tử. Như thị Đông Bắc phương。

Lại nữa Xá-lợi-phất, như vậy ở phương Đông Bắc

亦有現在無數百千俱胝廣慧如來。如是等佛如旃伽沙。

Diệc hữu hiện tại vô số bách thiên câu chi quảng tuệ Như Lai. Như thị đẳng Phật
như 旃伽沙。

hiện tại cũng có vô số trăm ngàn câu chi Quảng Tuệ Như Lai và còn hằng hà sa
chu Phật như thế.

住東北方自佛淨土。各各示現廣長舌相。

Trụ Đông Bắc phương tự Phật tịnh độ. Các các thị hiện quảng trường thiết tướng.
Ở phương Đông Bắc mỗi vị đều ở nơi cõi nước mình mà hiển bày tướng lưỡi rộng
dài,

遍覆三千大千世界。周匝圍繞。說誠諦言。汝等有情。

Biên phú tam Thiên Đại Thiên thế giới. Châu táp vi nhiều. Thuyết thành đế
ngôn. nhữ đẳng hữu tình。

che khắp xung quanh ba ngàn đại thiên thể giới rồi nói lời thành thật rằng:
chúng hữu tình các ông!

皆應信受如是稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Giai ứng tín thọ như thị xung tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết
chư Phật nhiếp thọ Pháp môn.

Hãy nên tin thọ tán thán pháp môn có công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật và
được tất cả pháp môn của chư Phật nhiếp thọ.

又舍利子。何緣此經。

Hựu Xá Lợi Tử。Hà duyên thử Kinh。

Lại nữa Xá-lợi-phất, do nhân duyên gì mà kinh này

名為稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。舍利子。

Danh vi xung tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết nhiếp thọ Pháp
môn。Xá Lợi Tử。

gọi là pháp môn có công đức không thể nghĩ bàn và được tất cả nhiếp thọ? Xá-
lợi-phất。

由此經中。

Do thử Kinh trung。

Do vậy kinh này

稱揚讚歎無量壽佛極樂世界不可思議佛土功德。及十方面諸佛世尊。

Xung dương tán thán Vô lượng thọ Phật Cực Lạc thế giới bất khả tư nghị Phật thổ
công đức。Cập thập phương diện Thế tôn。

khen ngợi tán thán công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ nơi thế
giới Cực Lạc。 Thế Tôn ở khắp mười phương

為欲方便利益安樂諸有情故。各住本土。現大神變。

Vì dục phương tiện lợi ích an lạc chư hữu tình cố。 Các trụ bản độ。 hiện Đại Thần
biến。

vì muốn dùng phương tiện lợi ích an lạc cho các hữu tình, nên đều ở cõi nước của
mình mà hiện bày đại thần thông,

說誠諦言。勸諸有情信受此法。是故此經。

Thuyết thành đế ngôn。 Khuyên chư hữu tình tín thọ thử Pháp。 Thị cố thử Kinh。

nói lời thành thật, khuyên các hữu tình nên tin thọ pháp môn này, vì vậy cho nên
kinh này

名為稱讚不可思議佛土功德一切諸佛攝受法門。

Danh vi xung tán bất khả tư nghị Phật thổ công đức nhất thiết nhiếp thọ Pháp
gọi là pháp môn công đức không thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ。

又舍利子。若善男子或善女人。或已得聞。

Hựu Xá Lợi Tử。 nhược thiện nam tử hoặc Thiện Nữ Nhân。 Hoặc dĩ đắc văn。

Lại nữa, Xá-lợi-phất, nếu có người thiện nam hoặc thiện nữ nào đã được nghe
hoặc đã được nghe。 hoặc nay được nghe。 聞是經已深生信解。

Hoặc đương đắc văn。 hoặc kim đắc văn。 Văn thị Kinh dĩ thâm sanh tín giải。

sẽ được nghe, nay được nghe, phát lòng tin hiểu thâm sâu,
生信解已。 必為如是住十方面。

Sanh tín giải dĩ。 Tất vi như thị trụ thập phương diện。

phát lòng tin hiểu thâm sâu rồi, ắt được hằng hà sa Thế Tôn ở mười phương
十殞伽沙諸佛世尊之所攝受。 如說行者。

Thập 殞 dà sa Thế tôn chi sở nhiếp thọ。 Như thuyết hành giả。

nhiếp thọ mười hằng hà sa Thế Tôn, như lời dạy mà thực hành,

一切定於阿耨多羅三藐三菩提。 得不退轉。

Nhất thiết định ư a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề。 Ắc bất thối chuyển。

thì tất cả người ấy đều đắc bất thối chuyển nơi Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh
Giác。

一切定生無量壽佛極樂世界清淨佛土。 是故舍利子。

Nhất thiết định sanh Vô lượng thọ Phật Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật thổ. Thị cố Xá Lợi Tử.

Tất cả đều được vãng sanh về cõi nước thanh tịnh nơi thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ. Cho nên Xá-lợi-phất.

汝等有情。一切皆應信受領解。我及十方佛世尊語。

Nhữ đẳng hữu tình. nhất thiết giai ứng tín thọ lĩnh giải. Ngã cập thập phương Phật Thế Tôn ngữ.

chúng hữu tình các ông tất cả đều nên tin thọ phụng trì lời thành thật của Ta và thế Tôn trong mười phương

當勤精進如說修行。勿生疑慮。

Đương tinh cần tinh tấn như thuyết tu hành. Vật sanh nghi lự.

nên phải chuyên cần tinh tấn như lời Ta nói mà thực hành, chớ sanh nghi ngờ.

又舍利子。若善男子或善女人。

Hựu Xá Lợi Tử. Nhược thiện nam tử hoặc Thiện Nữ Nhân.

Lại nữa, Xá-lợi-phất, nếu người thiện nam hay người thiện nữ,

於無量壽極樂世界清淨佛土。功德莊嚴。若已發願。

Ư Vô Lượng Thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật thổ. Công đức trang nghiêm. nhược dĩ phát nguyện.

đối với công đức trang nghiêm nơi cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ, đã phát nguyện,

若當發願。若今發願。必為如是住十方面。

Nhược đương phát nguyện. nhược kim phát nguyện. Tất vi như thị trụ thập phương diện.

sẽ phát nguyện, nay phát nguyện ắt sẽ được ở trong mười phương

十殞伽沙諸佛世尊之所攝受。如說行者。

Thập 殞 dà sa Thế tôn chi sở nhiếp thọ. Như thuyết hành giả.

hằng sa chư Phật ở mười phương nhiếp thọ. Như lời dạy ấy mà thực hành,

一切定於阿耨多羅三藐三菩提。得不退轉。

Nhất thiết định ư a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề. Đắc bất thối chuyển.

thì tất cả đều đắc bất thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

一切定生無量壽佛極樂世界清淨佛土。

Nhất thiết định sanh Vô lượng thọ Phật Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật thổ.

Tất cả đều được vãng sanh về cõi nước thanh tịnh nơi thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

是故舍利子。若有淨信諸善男子或善女人。

Thị cố Xá Lợi Tử. nhược hữu tịnh tín tín chư thiện nam tử hoặc Thiện Nữ Nhân.

Cho n, n Xá-lợi-phất, nếu có người thiện nam thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh

一切皆應於無量壽極樂世界清淨佛土。深心信解。

Nhất thiết giai ứng ư Vô Lượng Thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật thổ. thâm tâm tín giải.

tất cả đều nên sanh lòng tin thâm sâu cõi Phật thanh tịnh nơi thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

發願往生。勿行放逸。

Phát nguyện vãng sanh. vật hành phóng dật.

Phát nguyện vãng sanh, chớ thực hành phóng dật.

又舍利子。

Hựu Xá Lợi Tử

Lại nữa, Xá-lợi-phất.

如我今者稱揚讚歎無量壽佛極樂世界不可思議佛土功德。

Như ngã kim giả xưng dương tán thán Vô lượng thọ Phật Cực Lạc thế giới bất khả tu nghị Phật thổ công đức.

Như Ta ngày nay khen ngợi tán thán công đức không thể nghĩ bàn nơi thế giới Cực Lạc của đức Phật Vô Lượng Thọ.

彼十方面諸佛世尊。亦稱讚我不可思議無邊功德。

Bi thập phương diện Thế tôn. diệc xưng tán ngã bất khả tu nghị vô biên công đức.

Thì chư Phật Thế Tôn ở mười phương cũng khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Ta.

皆作是言。甚奇希有。釋迦寂靜。

Giai tác thị ngôn. thậm kỳ hi hữu. Thích Ca tịch tĩnh.

Đều nói lời rằng: Thật kỳ lạ hiếm có, Đức Thích Ca Tịch tịnh,

釋迦法王如來應正等覺明行圓滿善逝世間解無上丈夫調御士

Thích Ca Pháp Vương Như Lai ứng chánh đẳng Giác minh hành viên mãn thiện thế thế gian giải vô thượng trượng phu điều ngự sĩ

Thích Ca Pháp Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Minh Hạnh Túc Thiện Thế Thế Gian Giải Vô Thượng sĩ Điều Ngự Trượng Phu

天人師佛世尊。乃能於是堪忍世界。

Thiên Nhơn Sư Phật Thế tôn. nãi năng ư thị Kham nhẫn thế giới.

Thiên Nhơn Sư Phật Thế Tôn. Có thể ở nơi thế giới Ta-bà

五濁惡時。所謂劫濁。諸有情濁。諸煩惱濁。見濁。

Ngũ trược ác thời. sở vị kiếp trược. chư hữu tình trược. chư phiền não trược. kiến trược.

lúc cõi ngũ trược là Kiếp trược, chúng sanh trược, phiền não trược, kiến trược
命濁。於中證得阿耨多羅三藐三菩提。

Mạng trược. ư trung chúng đắc a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề.

mạng trược, mà chúng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

為欲方便利益安樂諸有情故。說是世間極難信法。

Vì dục phương tiện lợi ích an lạc chư hữu tình cố. thuyết thị thế gian cực nan tín Pháp.

Vì muốn dùng phương tiện làm lợi ích an lạc cho chúng sanh, nên nói pháp mà thế gian khó tin.

是故舍利子。

Thị cố Xá Lợi Tử.

Cho nên, Xá-lợi-phất,

當知我今於此雜染堪忍世界五濁惡時。證得阿耨多羅三藐三菩提。

Đương tri ngã kim ư thử táp nhiễm Kham nhẫn thế giới ngũ trược ác thời. chúng đắc a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề.

phải biết Ta nay ở nơi đời ác ngũ trược nơi thế giới Ta-bà ô nhiễm này mà chúng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

為欲方便利益安樂諸有情故。

Vì dục phương tiện lợi ích an lạc chư hữu tình cố.

Vì muốn dùng phương tiện làm lợi ích an lạc cho chúng sanh,

說是世間極難信法。甚為希有不可思議。

Thuyết thị thế gian cực nan tín Pháp. thậm vi hi hữu bất khả tu nghị.

nên nói pháp mà thế gian khó tin, rất là hiếm có không thể nghĩ bàn.

又舍利子。於此雜染堪忍世界五濁惡時。

Hựu Xá Lợi Tử. ư thử táp nhiễm Kham nhẫn thế giới ngũ trược ác thời.

Lại nữa, Xá-lợi-phất, ở nơi đời ác ngũ trược nơi thế giới Ta-bà ô nhiễm này

若有淨信諸善男子或善女人。

Nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử hoặc Thiện Nữ Nhân.

nếu có người thiện nam thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh

聞說如是一切世間極難信法。能生信解。受持演說。

Văn thuyết như thị nhất thiết thế gian cực nan tín Pháp. năng sanh tín giải. thọ trì diễn thuyết.

nghe nói pháp tất cả thế gian khó tin như vậy, mà có thể sanh sự tin hiểu, thọ trì diễn thuyết,

如教修行當知是人。甚為希有。無量佛所曾種善根。

Như giáo tu hành đương tri thị nhân. thậm vi hi hữu. vô lượng Phật sở tăng chủng thiện căn.

Như lời dạy mà tu hành, phải biết người này rất là hiếm có, đã từng gieo căn lành nơi Phật Vô Lượng Thọ,

是人命終。定生西方極樂世界。

thị nhân mạng chung. định sanh Tây phương Cực Lạc thế giới.

người ấy lúc lâm chung, được sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc.

受用種種功德莊嚴清淨佛土大乘法樂。日夜六時。

Thọ dụng chủng chủng công đức trang nghiêm thanh tịnh Phật thổ Đại thừa Pháp lạc. nhật dạ lục thời.

Thọ dụng pháp lạc Đại Thừa nơi cõi Phật có công đức trang nghiêm thanh tịnh, ngày đêm sáu thời,

親近供養無量壽佛。遊歷十方供養諸佛。

Thân cận cung dưỡng Vô lượng thọ Phật. du lịch thập phương cung dưỡng .

gần gũi cúng dường đức Phật Vô Lượng Thọ, đi khắp mười phương cúng dường
於諸佛所聞法受記。福慧資糧疾得圓滿。

Ư sở văn Pháp thọ kí. phú tuệ tu lương tật đắc viên mãn.

gần gũi chư Phật được nghe diệu pháp, ắt mau viên mãn phước đức trí tuệ
速證無上正等菩提。時薄伽梵說是經已。

Tốc chứng vô thượng chánh đẳng Bồ-đề. thời Bạc đà phạm thuyết thị Kinh dĩ.

mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Lúc bấy giờ đức Phật thuyết kinh này rồi
尊者舍利子等。諸大聲聞。及諸菩薩摩訶薩眾。

Tôn-Giả Xá Lợi Tử đẳng. chư Đại thanh văn. cập chư Bồ-tát Ma-ha-tát chúng.

Tôn giả Xá-lợi-phất, các vị Đại Thanh Văn, cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát

無量天人阿素洛等。一切大眾聞佛所說。

Vô lượng Thiên Nhơn a tố lạc đẳng. nhất thiết Đại chúng văn Phật sở thuyết.

vô lượng Trời Người A-tu-la.v.v. Tất cả đại chúng nghe Phật dạy như thế

皆大歡喜信受奉行。

Giai Đại hoan hỷ tín thọ phụng hành.

đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

稱讚淨土佛攝受經

xưng tán tịnh độ Phật nhiếp thọ Kinh

Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiến Trần Tiến Huyền Phiên Âm và Lược Dịch
Sun Apr 30 22:03:31 2006

=====